

CÔNG TY CP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CÔNG NGHỆ XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREENTECHNOLOGY INNOVATION
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREENTECHNOLOGY INNOVATION ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107052868

3. Ngày thành lập: 21/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 310, Tầng 3, Nhà số 12A ngõ 95 đường Chùa Bộc, Phường Trung Liệt, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945456668

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
2.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
3.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
4.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
5.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
6.	Trồng cây lấy sợi	0116
7.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
9.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cỏ ngọt và các cây hàng năm khác	0119
10.	Trồng cây ăn quả	0121
11.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12.	Trồng cây điều	0123
13.	Trồng cây hồ tiêu	0124
14.	Trồng cây cà phê	0126
15.	Trồng cây chè	0127
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
17.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây mắc ca và các cây lâu năm khác	0129
18.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130(Chính)

19.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
20.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
21.	Chăn nuôi lợn	0145
22.	Chăn nuôi gia cầm	0146
23.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh) : chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; Nuôi ong và sản xuất mật ong; Nuôi tằm, sản xuất kén tằm	0149
24.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
27.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
28.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
29.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
31.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
32.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
33.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
34.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
35.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm ; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt - Sản xuất các loại trà dược thảo - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
36.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
37.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
38.	Sản xuất rượu vang	1102
39.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104

41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất men vi sinh và men sinh học - Sản xuất nguyên liệu dùng cho chế biến thức ăn chăn nuôi - Sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ cho ngành cthuwcj phẩm, mỹ phẩm và các ngành khác - Sản xuất các chế phẩm sinh Nano phục vụ cho ngành thực phẩm, mỹ phẩm và các ngành khác	4669
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí);	6312
45.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất men vi sinh và men sinh học - Sản xuất nguyên liệu dùng cho chế biến thức ăn chăn nuôi - Sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ cho ngành cthuwcj phẩm, mỹ phẩm và các ngành khác - Sản xuất các chế phẩm sinh Nano phục vụ cho ngành thực phẩm, mỹ phẩm và các ngành khác - Sản xuất thực phẩm chức năng	3290
46.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa: + Nông lâm sản nguyên dạng, động vật sống, nguyên liệu dệt thô và bán thành phẩm, + Nhiên liệu, quặng, kim loại và hoá chất công nghiệp, phân bón, + Lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào, + Gỗ xây dựng và nguyên vật liệu xây dựng,	4610
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn gạo	4631

50.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; - Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh. - Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
51.	Bán buôn đồ uống	4633
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức sự kiện, chương trình, triển lãm, hội chợ giới thiệu doanh nghiệp và phát triển kinh doanh	8230
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
58.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

59.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật Chi tiết: - Nghiên cứu và phát triển khoa học tự nhiên; - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ - Nghiên cứu và phát triển khoa học y khoa - Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học; - Nghiên cứu và phát triển khoa học nông nghiệp: các giải pháp an toàn thực phẩm và nông nghiệp xanh, các chế phẩm sinh học phục vụ cho nông nghiệp; - Nghiên cứu và phát triển khoa học về bảo vệ môi trường về hóa học: các giải pháp ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các độc tố tự nhiên và độc tố hóa học trong chuỗi cung ứng thực phẩm - Nghiên cứu và phát triển kỹ thuật và công nghệ mới như: công nghệ điện gió, công nghệ điện mặt trời công nghệ sản xuất vật liệu mới, công nghệ sử dụng năng lượng sinh học, công nghệ nano, công nghệ tái tạo - Dịch vụ chuyển giao công nghệ gồm: Môi giới chuyển giao công nghệ, Tư vấn chuyển giao công nghệ, Xúc tiến chuyển giao công nghệ	7210
60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch, Tư vấn về môi giới và công nghệ	7490
61.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH BÌNH	Phòng 54 B6 Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	27.000	2.700.000.000	30	001073004221	
			Tổng số	27.000	2.700.000.000	30		
2	ĐỖ QUANG TÌNH	Thôn Nậm Cáy 2, Thị trấn Bắc Hà, Huyện Bắc Hà, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20	063214098	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20		
3	TRẦN DANH THỦY	Tập thể Z181, Tổ 44, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.500	1.350.000.000	15	010383853	
			Tổng số	13.500	1.350.000.000	15		
4	DƯƠNG THỊ KIM LIÊN	P4 - DD1-TT Bộ Lâm Nghiệp, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.000	1.800.000.000	20	002171000001	
			Tổng số	18.000	1.800.000.000	20		
5	TRẦN VŨ TUẤN PHAN	Số 14 ngõ 1142 đường La Thành, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.500	1.350.000.000	15	001082007088	
			Tổng số	13.500	1.350.000.000	15		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Dân tộc: *Kinh*

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Đa, Thành phố Hà Nội, Việt

m, Phường Trung Hoà, Quận

6 Hà Nội